



## Truyện cười dân gian người Việt về chủ đề dạy học

Nguyễn Thị Minh Thu<sup>a\*</sup>, Ngô Hiền Lâm Phương<sup>a</sup>

<sup>a</sup> Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

\* Email: [nguyenminhthu@dhsptn.edu.vn](mailto:nguyenminhthu@dhsptn.edu.vn)

### Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

26/5/2019

Ngày duyệt đăng:

10/6/2019

Từ khóa:

Truyện cười; gây cười;  
chủ đề dạy học; thầy đồ

### Tóm tắt

Truyện cười dân gian là thể loại truyện kể có khả năng gây cười và dùng tiếng cười làm phương tiện để phản ánh những thói xấu, những hiện tượng buồn cười trong đời sống nhằm làm cho cuộc sống được thanh lọc và tốt đẹp hơn. Khảo sát kho tàng truyện cười dân gian phong phú của người Việt, có thể thấy nhiều chủ đề, nhiều đối tượng được phản ánh với nhiều tầng nội dung ý nghĩa, trong đó không thể không nói đến chủ đề dạy học với hình tượng nhân vật trung tâm là thầy đồ và các anh học trò đi dạy học. Nội dung và hình thức nghệ thuật của bộ phận truyện này có những nét tương đồng và dị biệt so với các truyện cười dân gian nói chung.

### Đặt vấn đề

Truyện cười là một thể loại độc đáo của văn học dân gian ra đời cùng với quá trình lao động sản xuất của nhân dân lao động. Truyện cười không chỉ là liều thuốc giải trí giúp họ quên đi mệt nhọc mà còn là thứ vũ khí sắc bén để đấu tranh với giai cấp thống trị. Phần lớn truyện cười dân gian đã được sưu tầm đều gắn với thời cuối của nhà Lê và thời nhà Nguyễn – thời kì đánh dấu sự khủng hoảng, suy thoái của chế độ phong kiến. Các quan hệ xã hội, các quan niệm đạo đức vốn được coi như khuôn vàng thước ngọc có giá trị vĩnh hằng lại diễn ra những mâu thuẫn nực cười. Những truyện cười dân gian xuất hiện đã phản ánh sinh động, chân thực sự biến động ấy, trong đó có bộ phận truyện cười đặc sắc kể về thầy đồ, về việc dạy học với những đặc điểm chung, riêng so các truyện cười dân gian nói chung.

### 1. Tiếng cười phê phán thầy đồ “dốt” và thiếu đạo đức

Dựa trên kết quả khảo sát 100 truyện cười chủ đề dạy học trong hai cuốn “*Tổng tập văn học dân gian người Việt* (tập 8) và “*303 truyện cười dân gian đặc sắc*”, chúng tôi nhận thấy có hai nội dung chính trong các truyện cười chủ đề này đó là: Phê phán những thầy đồ “dốt” hay thầy đồ thiếu kiến thức và phê phán những thầy đồ thiếu đạo đức. Trong quan niệm của dân gian,

kiến thức và đạo đức là hai yêu cầu cơ bản đối với nghề dạy học.

Số lượng truyện cười phê phán những thầy thiếu kiến thức là 28 truyện (chiếm 28%). Các ông thầy này dốt nát, không biết nhiều chữ nhưng lại ra vẻ, sỹ diện, dốt nhưng lại giấu dốt, không biết mà vẫn cố tình dạy sai. Trong truyện “*Tam đại con gà*”, thầy đồ dốt dạy học trò gặp chữ “kê” là gà thầy không biết chữ gì, bị học trò hỏi dồn, thầy cuống nói liều “dù đi là con dù đi”. Thầy tìm đến thổ công mà không tìm sách, tìm người để hỏi. Bị chủ nhà chất vấn, thầy giải thích vòng vo, vô căn cứ: “Dù đi là con dù đi, con dù đi là chị con công, con công là ông con gà”. Truyện cười “*Ngưu là con bò tốt*” cũng với tình huống tương tự. Thầy đồ dạy học nhưng lại có nhiều chữ không biết phải đi hỏi người ngoài rồi về mới dạy lại. Một từ cơ bản như chữ “bôn” (chạy) mà thầy lại không biết, phải đi hỏi người ngoài “Có giống gì khoẻ bằng ba con trâu không nhỉ?” người kia nói là có giống bò tốt thì thầy liền dạy chữ “bôn” là bò tốt. Hỏi thẳng thì sợ người ta biết mình dốt, cách hỏi dò rồi suy diễn thành ra dạy sai. Cái dốt do thất học được mọi người dễ dàng thông cảm, cái đáng cười ở đây là những kẻ không có kiến thức nhưng lại nhận làm thầy, dốt lại giấu dốt. Người xưa nói: “Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe” như một lời

nhắc nhở những kẻ thiếu hiểu biết thì nên học hỏi tránh nói liều.

Nội dung phê phán các thầy đồ thiếu đạo đức được phản ánh trong nhiều truyện cười hơn. Theo kết quả khảo sát 100 truyện cười chủ đề dạy học có 72 truyện phê phán những thầy đồ thiếu đạo đức (chiếm 72%). Đó là những ông thầy dối trá, tham ăn tục uống, thích khoe khoang, sĩ diện thậm chí là háo sắc. Các thầy đồ thường bao biện và tìm cách đạt được mục đích của mình qua các hành vi kì cục, buồn cười. Truyện cười “*Thầy đồ liếm mật*” là câu chuyện khá tiêu biểu về thói tham ăn của thầy đồ. Được nhà chủ mời đĩa bánh rán mật, bánh đã ăn hết nhưng lại thấy trên đĩa vẫn dính mật, thầy liền nghĩ ra cách để liếm sạch chỗ mật trên đĩa. Thầy đồ rất láu cá, mượn cơ dạy chữ học trò, liếm mật theo chữ. Thầy liếm ngang một đường giữa đĩa đó chữ “nhất”, liếm thêm một đường dọc thành chữ “thập”, thấy vẫn còn mật thầy lại liếm một vòng quanh đĩa để thành chữ “điền”. Khi liếm hết mật thầy cho nghĩ. Thầy không những tham ăn còn sĩ diện và hay trách vật. Truyện “*Đi sao cũng được*” cũng đặt nhân vật người thầy trong bối cảnh thầy đồ được hậu đãi. Thấy trên đĩa còn bánh muốn mang về nhưng lại sĩ diện, thầy liền dúm cho học trò, nháy mắt ra hiệu. Học trò ngây thơ tưởng thầy cho bánh bèn ăn mất. Thầy tức liền vịn vẹo học trò. Trò đi thế nào cũng mắng. Thầy vì cái bánh mà chấp vật học trò thật không đáng. Truyện “*Hỏi đường lên trời*” kể về ông thầy đồ đi dạy học ở nhà nọ, được chủ nhà là một người phụ nữ rất trọng đãi mà bụng lại nảy ý muốn tòm tem, vụng trộm. Một đêm, thầy leo lên mái nhà bếp định sẽ tụt xuống chỗ bà chủ nhà ngủ thì bà chủ nhà tỉnh giấc cất tiếng hỏi thầy lên mái nhà làm gì. Thầy đồ bèn trả lời bằng một câu nói thật nực cười: “Tôi hỏi thế này khí không phải... Đường này có phải đường lên trời không?”. Trong truyện cười dân gian, hình ảnh thầy đồ đã tạm thời bị “méo mó” biến đổi theo chiều hướng xấu người, xấu tính.

Nhìn trên phương diện văn hóa và lí luận dạy học, truyện cười chủ đề dạy học cũng phản ánh truyền thống dạy học đậm màu sắc Nho giáo, Khổng Tử ảnh hưởng từ Trung Quốc. Điều này một mặt thể hiện tư tưởng đề cao truyền thống dạy học, việc dạy học và vai trò của những người thầy trong đời sống và xã hội, một mặt thẳng thắn vạch ra những mặt trái, những biểu hiện lệch chuẩn của những người làm nghề dạy học và phương pháp, cách thức dạy học ở một giai đoạn lịch sử. Tư tưởng coi trọng sự học và người thầy bắt nguồn từ quan niệm, những người quân tử phải học hành, đỗ đạt, làm

quan, đóng góp cho triều đình mới là tròn bổn phận nên việc học tập được quan tâm hàng đầu, là con đường duy nhất để tiến thân. Các trường học được mở ra để dạy chữ cho con em quý tộc. Những người dân bình thường gửi con cho các thầy đồ (thường là những người học rộng biết nhiều, một số là những vị cáo quán về quê) dạy dỗ. Đã là nam nhân đều dốc công học hành mong đỗ đạt làm quan. Người thầy trong xã hội phong kiến cũng rất được coi trọng, còn có địa vị hơn cả cha “quan, sư, phụ”. Họ cũng được coi là những công cụ truyền bá tư tưởng Nho giáo – tư tưởng trị quốc. Học trò luôn nghe theo lời dạy bảo của thầy. Phụ huynh thì luôn kính trọng, hậu đãi, trao trọn niềm tin vào người thầy. Sự coi trọng sự học và người thầy đã tạo nên truyền thống “Tôn sư trọng đạo” quý báu của dân tộc.

Giáo dục Việt Nam thời trước đã để lại cho thế hệ sau nhiều bài học quý trong việc tổ chức nền giáo dục hiện nay (giáo dục nhà trường, giáo dục trong gia đình, ở trường công, trường tư,...). Tuy vậy, giáo dục thời ấy cũng bộc lộ những điểm hạn chế. Mục đích giáo dục không nhằm vào những con người làm khoa học, lao động sản xuất để phát triển xã hội mà đào tạo những con mọt sách, những đồ đệ phục vụ tầng lớp phong kiến: quân - quân, thần - thần, phụ - phụ, tử - tử. Trong các truyện như “*Tam đại con gà*”, “*tệ*”, “*Nguru là con bò tót*”, “*Thầy đồ liếm mật*” ... đều có hình ảnh những cậu học trò ngoan ngoãn, chỉ biết bắt chước y nguyên lời thầy mà không thắc mắc đúng hay sai. Nội dung giáo dục nghèo nàn, nặng về văn chương; nội dung về lao động sản xuất, khoa học kỹ thuật hầu như không có. Phương pháp giáo dục giáo điều, uy quyền, nặng về học cổ, ít quan tâm phát triển xã hội. Điều này được thể hiện khá rõ trong các truyện cười khi thầy đồ lấy cái oai của mình răn đe học trò. Thầy đồ trong “*Làm trắng khuyết*” cắn vào tay học trò nhưng bắt nó phải về báo bố mẹ là chó cắn, “*Thầy đồ liếm mật*” hỏi xoáy học sinh, dùng roi quật vun vút, thầy đồ trong “*Thế bánh tao đâu*” quát mắng, làm khó học trò vì cái bánh... Những điều này ít nhiều đã được các tác giả dân gian phản ánh trong các truyện cười dân gian về chủ đề dạy học.

## **2. Nghệ thuật tạo tiếng cười đặc sắc qua xây dựng nhân vật, tình huống, ngôn ngữ và các biện pháp nghệ thuật**

Nghệ thuật các truyện cười chủ đề dạy học về cơ bản vẫn mang những đặc trưng của thể loại truyện cười nói chung. Nhưng nổi bật đó là cách xây dựng

nhân vật, tình huống gây cười, ngôn ngữ và các biện pháp gây cười.

Nhân vật trung tâm trong truyện cười chủ đề dạy học là những thầy đồ hoặc những anh học trò đi dạy học. Các nhân vật xuất hiện qua lời giới thiệu trực tiếp với một đặc điểm, một thói xấu nào đó như: Thầy đồ hay ngủ ngày nhưng lại bắt học trò phải thức, có một thầy đồ hay trách vật, thầy nọ có tính hay kiêng, thầy đồ tham ăn, thầy đồ dốt, thầy đồ thích tòm tem... Cuộc đời, thân thể của nhân vật không được tác giả dân gian miêu tả kĩ càng, chi tiết nhưng nhân vật vẫn để lại ấn tượng sâu sắc, mạnh mẽ với những hành vi, lời nói, cử chỉ ngược đời, hài hước thậm chí là lố bịch của họ. Đó là những hành vi, lời nói chứa đựng mâu thuẫn giữa cái bất hợp lý, giữa sự thật đáng chế giễu bên trong với vẻ ngoài hợp lý. Ví dụ, truyện “Thầy đồ làm biếng” miêu tả ông thầy lười biếng lại hách dịch với những nói bất hủ đối đáp câu trả lời của các học trò. Trò bảo không biết học gì thì thầy quát: Không biết? Vậy tụi mày tới trường để làm cái gì? Cút về hết đi!. Trò bảo có biết thầy cũng quát: Đã biết hết rồi thì tụi bây còn ở đây làm cái gì vậy? Về hết đi!. Và khi nửa lớp bảo biết, nửa lớp bảo không thầy lại lí luận: Vậy thì đưa nào biết ở lại dạy mấy đứa không biết, còn tao về!. Những câu nói có vẻ hợp lý nhưng thực chất là những câu bộc lộ bản chất dốt, lười biếng rất đáng cười của nhân vật này.

Nhân vật phụ trong các câu chuyện cười chủ đề dạy học là các cô cậu học trò hay phụ huynh học trò. Các nhân vật này có tính chất “xúc tác”. Nhân vật này thường không được mô tả đặc điểm, có thể xuất hiện song song với nhân vật thầy đồ trong cả truyện nhưng thường chỉ xuất hiện ở cuối truyện. Sờ dĩ nói loại nhân vật này đóng vai trò xúc tác vì không có nó không làm bật lên được tiếng cười, và vì thế không thể thành truyện cười. Nhưng khi tiếng cười được bật ra thì họ lại “vô can” đứng ngoài cuộc hay tiếng cười không nhằm vào họ. Một số các truyện cười như “*Bắt là cây bắt*”, “*Thầy đồ dốt*”, “*Bánh tao đâu*”, “*Thầy đồ làm biếng*” nhân vật học trò đều xuất hiện từ đầu cho đến cuối truyện. Ở các truyện “*Tam đại con gà*”, “*Nguru là con bò tót*”, “*Bớt tiền thầy*” nhân vật là phụ huynh của các em lại xuất hiện ở cuối truyện. Hai kiểu nhân vật phụ thường là là người đại diện cho nhân dân, mang thái độ cách nhìn của nhân dân. Họ có thể được miêu tả với tư cách gián tiếp là nạn nhân của những ông thầy đồ “rôm” hoặc là người thông minh thẳng thắn, phản kháng phê phán những biểu hiện sai trái của thầy đồ.

Ngôn ngữ trong truyện cười nói chung và truyện cười về chủ đề dạy học nói riêng đều giản dị, ngắn gọn

và súc tích. Bản thân kết cấu của truyện đã rất ngắn gọn, bởi vậy mà ngôn ngữ được truyện cười dân gian không giống những thể loại tự sự khác như thần thoại, truyền thuyết hay truyện cổ tích. Các tình huống được kể trong truyện cười rất gần với cuộc sống của những người dân lao động, sử dụng những khẩu ngữ, từ địa phương, văn phong rất suồng sã thậm chí có một số từ tục. Đặc điểm này xuất phát từ đối tượng sáng tác và tiếp nhận, phần lớn là những người dân lao động, những người dân thấp cổ bé họng dưới đáy xã hội. Lời kể chuyện vừa cô đúc vừa giản dị trên cơ sở tính chất ổn định của cốt truyện và các chi tiết. Lời dẫn truyện không dài dòng lan man, không có những đoạn miêu tả thiên nhiên phong cảnh, hay giới thiệu kĩ càng về nguồn gốc xuất thân các nhân vật mà đi vào vấn đề chính. Lời kể các tình tiết ngắn gọn tập trung vào hành động đáng cười. Ngôn ngữ đối thoại đóng vai trò quan trọng trong các truyện cười chủ đề dạy học do đặc điểm của kết cấu truyện cười (kết cấu có dáng dấp một màn kịch), đối thoại (bao gồm cả độc thoại). Có thể hình dung lời văn kể chuyện gồm hai phần: phần đối thoại là “tiêu điểm” của hành động và diễn hóa hành động của nhân vật, còn phần còn lại của lời văn kể chuyện là những chi dẫn về hoàn cảnh và diễn hóa của hoàn cảnh. Có thể nói, trong truyện cười chủ đề này, đối thoại lời nói của nhân vật đóng vai trò chính trong việc thể hiện tính cách của nhân vật thầy đồ.

Tình huống đặc trưng trong các truyện cười chủ đề dạy học là đặt người thầy vào một thời điểm dạy học hay được trọng đãi. Trong các tình huống dạy chữ, người thầy người bị học trò vô tình đưa vào thế bí. Học trò chưa biết chữ hỏi thầy là chuyện rất bình thường, nhưng với những thầy đồ dốt thì đây lại là một khó khăn. Từ chuyện học trò hỏi chữ mới bộc lộ ra cái dốt và nhiều tật xấu khác như lơ lẻo, giấu dốt, ...

Truyện cười chủ đề dạy học thường sử dụng thủ pháp phóng đại khi xây dựng nhân vật thầy đồ. Những tật xấu của thầy đồ ít nhiều được phóng đại để nhấn mạnh, tăng tính châm biếm. Trong các truyện cười nói về thầy đồ dốt, không có kiến thức, các thầy đồ thường không biết đến cả những chữ rất cơ bản. Trong truyện “*Cây bắt biếm Đông*” sự kém cỏi về chữ nghĩa của thầy đồ chẳng những được thể hiện qua sự không hiểu cụm từ “*Phạm huấn mộng*” (Phạm việc dạy học) mà đến chữ “*bôi*” (cái chén) cũng không đọc được. Truyện “*Dốt cũng làm thầy đồ*” thầy không biết chữ “*bôn*”(chay), chữ “*đinh*” là con trai. Những chữ này đều được ghi trong sách Tam tự kinh (sách dạy võ lòng cho trẻ ngày trước).

### Kết luận

Có thể thấy, các truyện cười chủ đề dạy học là một chủ đề khá quen thuộc trong truyện cười chứng tỏ nhân dân ta từ xưa đã rất quan tâm đến vấn đề giáo dục. Nghiên cứu các truyện cười chủ đề dạy học, chúng ta có thêm những hiểu biết chuyên sâu về nội dung nghệ thuật, có cái nhìn liên môn khi tìm hiểu về của nhóm truyện này. Tàn dư của nền giáo dục cũ, những biểu hiện suy thoái đạo đức của những người làm nghề dạy học vẫn là những vấn đề nóng hổi cho đến ngày nay. Cái cười hay chính sự phê phán đã kích vẫn luôn tồn tại như một sự đấu tranh vì xã hội tốt đẹp hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Mạnh Nhị (chủ biên), *Văn học dân gian - những công trình nghiên cứu*, Nxb Giáo dục, 2008.
2. Nguyễn Xuân Kính chủ biên, *Tổng tập văn học dân gian người Việt*, tập 8, Nxb Khoa học xã hội, 2005, tr 201, tr. 236, tr 461, tr.181, tr.924.
3. Phạm Trường Tam, *303 truyện cười dân gian đặc sắc*, Nxb Thanh niên, 2009, tr.117- 212.
4. Vũ Anh Tuấn (chủ biên), *Giáo trình Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2015.

## Vietnamese folk jokes on the topic of teaching

Nguyen Thi Minh Thu, Ngo Hien Lam Phuong

---

### Article info

Received:  
26/5/2019  
Accepted:  
10/6/2019

Keywords:  
*Folk jokes; Viet people;  
teaching topics, teachers*

---

### Abstract

Folk jokes are a kind of narrative that is capable of laughing and using laughter as a means to reflect bad habits and funny phenomena in life in order to make life more refined and better. Surveying the treasure of rich folk jokes of Viet ethnic, we can see many topics, many characters are reflected with many layers of meaningful content, in which we cannot help mentioning the theme of teaching with the central character image who is the teacher and some the students who teach. The content and art form of this part of the story are similar and separate from the general folk jokes. Folk jokes are a kind of narrative that is capable of laughing and using laughter as a means to reflect bad habits and funny phenomena in life in order to make life more refined and better. Surveying the rich folk jokes of Viet ethnic, we can see many topics, many characters reflected with many layers of meaningful content, in which we can mention the theme of teaching with the central character image who is the teacher and some students who teach. The content and art form of this part of the story are similar and separate from the general folk jokes.

---